TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẤN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24-9-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẤN YÊN,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Sơn;
2. Ông Nguyễn Đức Khâm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Anh Đào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 16-7-2024 về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-8-2024, Quyết định hoãn phiên toà số 46/QĐST-HNGĐ ngày 06-9-2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 24/TB-TA ngày 13-9-2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ánh D, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn Quang Minh, xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Quang Minh, xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-7-2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ánh D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Mạnh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 15-10-2020 (Giấy đăng ký số: 31/2020 ngày 15-10-2020). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Quang Minh, xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th sử dụng chất cấm sau đó

tôi có khuyên bảo thì anh Th đánh đập, chửi mắng, xúc phạm tôi trước mặt các con và bố mẹ chồng. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình cùng chính quyền địa phương hoà giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 không quan tâm đến nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên giải quyết cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Mạnh Th.

Về con chung: Tôi và anh Nguyễn Mạnh Th có một con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 22-01-2021. Ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ánh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên bị đơn anh Nguyễn Mạnh Th không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Nguyễn Mạnh Th và Toà án không tiến hành hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn chị Trần Thị Ánh D có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Mạnh Th, nơi cư trú: Thôn Quang Minh, xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn chị Trần Thị Ánh D có đơn đề nghị toà án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Mạnh Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Ánh D và anh Nguyễn Mạnh Th có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã Y Can, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 15-10-2020 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị D là do anh Th sử dụng chất cấm về còn đánh đập, mắng chửi và xúc phạm chị nhiều lần. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần

nhưng bị đơn anh Th không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Toà án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Nhận thấy hôn nhân giữa chị Trần Thị Ánh D và anh Nguyễn Mạnh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị Ánh D được ly hôn anh Nguyễn Mạnh Th theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Chị Trần Thị Ánh D và anh Nguyễn Mạnh Th có một con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 22-01-2021. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, anh Th không đến Toà án và không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Gia H cho chị Trần Thị Ánh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi là phù hợp.

[2.3] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Trần Thị Ánh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh Th chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[3] *Về án phí*: Chị Trần Thị Ánh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ánh D được ly hôn anh Nguyễn Mạnh Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 22-01-2021 cho chị Trần Thị Ánh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Nguyễn Mạnh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu Nguyễn Gia H đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ánh D phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2024/0000502 ngày 15-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Yên Bái;*
- *VKSND huyện Trấn Yên;*
- *Chi cục THADS huyện Trấn Yên;*
- *UBND xã Y Can;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VT, TA, HSVA.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh